

Số: 2533130

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                   |                    |                    |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)          | 4810 x 1900 x 1700 | 4687 x 1850 x 1510 |
| Chiều dài cơ sở (mm)              | 2815               | 2787               |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5780               |                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)           | 176                | 189                |
| Khối lượng không tải (kg)         | 1860               | 1430               |
| Khối lượng toàn tải (kg)          | 2490               | 1880               |
| Thể tích khoang hành lý (L)       | 357                | 536                |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)    | 67                 | 52                 |
| Số chỗ ngồi                       | 7                  | 5                  |
| Nguồn gốc                         | SX-LR trong nước   | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                                            |                            |                     |
|--------------------------------------------|----------------------------|---------------------|
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2           | 1,6 Turbo PureTech  |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                       | 1598                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                   | 218 / 5500          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750              | 300 / 2000          |
| Hộp số                                     | 8-DCT                      | 8AT                 |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                | Cầu trước (FWD)     |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                  | Độc Lập Mac Pherson |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm           | Bán Độc Lập         |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                        | Đĩa                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                        | Đĩa                 |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                  | 225/55 R18          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                        | 9.74                |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                        | 6.31                |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                        | 7.59                |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart    | Eco/Normal/Sport    |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode | -                   |

NGOẠI THẤT:

|                                      |               |                   |
|--------------------------------------|---------------|-------------------|
| Cụm đèn trước                        | LED Projector | Xenon             |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●             | -                 |
| Đèn ban ngày LED                     | ●             | ●                 |
| Đèn sương mù                         | LED           | Halogen Projector |
| Cụm đèn sau                          | LED           | Halogen           |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●             | ●                 |
| Gạt mưa tự động                      | ●             | ●                 |
| Cửa sổ trời                          | ●             | ●                 |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                    |       |        |
|------------------------------------|-------|--------|
| Vô lăng bọc da                     | ●     | ●      |
| Chất liệu ghế                      | Da    | Da     |
| Ghế người lái chỉnh điện           | ●     | ●      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | ●     | -      |
| Kính cửa sổ chỉnh điện             | ●     | ●      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 12.3" | Analog |

|                                         |                        |             |
|-----------------------------------------|------------------------|-------------|
| Màn hình giải trí trung tâm             | AVN 10.25"             | AVN 7       |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto      | ●                      | ●           |
| Hệ thống điều hòa tự động               | ●                      | ●           |
| Số vùng khí hậu điều hòa                | 2 vùng                 | 2           |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                | ●                      | ●           |
| Chìa khóa thông minh                    | ●                      | ●           |
| Khởi động nút bấm                       | ●                      | ●           |
| Khởi động từ xa                         | ●                      | -           |
| Hệ thống âm thanh                       | 12 loa Bose            |             |
| Lấy chuyển số                           | ●                      | ●           |
| Sạc không dây Qi                        | ●                      | ●           |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●                      | -           |
| Giữ phanh tự động Autohold              | ●                      | -           |
| Đèn trang trí nội thất                  | ●                      | ●           |
| Rèm che nắng                            | ●                      | ●           |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | -                      | ●           |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |                        |             |
| Số túi khí                              | 6                      | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                      | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                      | ●           |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                      | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                      | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●                      |             |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm            | ●                      |             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau            | Trước & sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ● (+ hiển thị điểm mù) | ●           |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                      | ●           |
| Camera lùi                              | Camera 360             | ●           |